



VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỂN
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG VÀ KHÍ HẬU

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

SỐ THÁNG 01 NĂM 2026



MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC VIẾT TẮT	2
GIỚI THIỆU	3
PHẦN I.....	4
ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG	4
TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 1 NĂM 2026	4
<i>1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp.....</i>	<i>4</i>
<i>1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng.....</i>	<i>7</i>
<i>1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng.....</i>	<i>9</i>
PHẦN II.	12
DỰ BÁO ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 2/2026 ĐẾN THÁNG 4/2026	12
<i>2.1. Xu thế khí hậu từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026</i>	<i>12</i>
2.2.1. Rủi ro đối với cây trồng.....	12
2.2.2. Rủi ro đối với vật nuôi.....	16
PHẦN III.	19
KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG 2/2026 ĐẾN THÁNG 4/2026	19

DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐNB	Đông Nam Bộ
ENSO	Dao động Nam (El Niño-Southern Oscillation)
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NB	Nam Bộ
TN	Tây Nguyên
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SNM	Số ngày mưa
STNN	Sinh thái nông nghiệp
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt- ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
Tx	Nhiệt độ tối cao
Tm	Nhiệt độ tối thấp
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

GIỚI THIỆU

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng Khí hậu – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển định kỳ xuất bản bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” hàng tháng, nhằm cung cấp thông tin cập nhật và hỗ trợ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp

Bản tin được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và phân tích số liệu từ các nguồn dữ liệu, tài liệu chuyên ngành:

- Dữ liệu quan trắc khí tượng nông nghiệp từ mạng lưới trạm khí tượng trên toàn quốc do Cục Khí tượng Thủy văn cung cấp;
- Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sâu bệnh và sản xuất nông nghiệp từ Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Các kết quả phân tích, dự báo khí hậu từ Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển.

Bản tin tháng 1/2026 gồm ba phần chính:

- Phần I – Điều kiện khí tượng nông nghiệp và cây trồng từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 1 năm 2026.
- Phần II – Dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và rủi ro đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026.
- Phần III – Khuyến nghị sản xuất nông nghiệp từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026.

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng Khí hậu trân trọng giới thiệu bản tin tháng 1/2026, với kỳ vọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong lĩnh vực nông nghiệp.

PHẦN I.

ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 1 NĂM 2026

1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp

Từ ngày 01 đến ngày 20 tháng 1 năm 2026, thời tiết trên phạm vi cả nước tiếp tục có nhiều biến động rõ rệt, chịu ảnh hưởng chủ yếu của các đợt không khí lạnh tăng cường, gây tác động đáng kể đến sản xuất nông nghiệp.

Về nhiệt độ, trong tuần 1 tháng 1, khu vực phía Bắc chịu ảnh hưởng của không khí lạnh mạnh, nền nhiệt phổ biến dao động từ 15,0–17,0°C; riêng khu vực Trung du và miền núi phía Bắc (TDMNPB) có nơi nhiệt độ giảm xuống dưới 10,0°C (SaPa 7,8°C). Khu vực Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) ghi nhận nhiệt độ trung bình phổ biến từ 15,7-16,9°C. Sang tuần 2, nhiệt độ trung bình tại các trạm có xu hướng cao hơn so với tuần 1 khoảng từ 1-4°C. Đối với khu vực Bắc Trung Bộ (BTB) nhiệt độ tuần 1 dao động từ 16-18°C, tuần 2 cũng có xu hướng cao hơn tuần 1 từ 2-3°C. Khu vực ĐNB nhiệt độ tuần 1 phổ biến từ 18-19°C, nhiệt độ tuần 2 cao hơn so với tuần 1 từ 1-2°C. Đối với Tây Nguyên và ĐBSCL nhiệt độ giữa 2 tuần tương đối ổn định mức nhiệt phổ biến dao động từ 24-25°C là điều kiện thuận lợi cho sản xuất cây trồng và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Về lượng mưa, trong tuần 1 và tuần 2, Trên cả nước mưa xảy ra rất ít, ngoại trừ xuất hiện mưa ở quần đảo Trường Sa với lượng mưa tuần 1 lên đến 197,3mm. Còn lại, mưa chỉ xảy ra cục bộ với lượng mưa thấp tại một số khu vực như Bắc Trung Bộ (0,1 -65mm), khu vực Trung du và miền núi phía Bắc (TDMNPB) lượng mưa chỉ phổ biến từ 10-20mm. Đặc biệt đối với khu vực Tây Nguyên từ ngày 1 đến ngày 20 gần như không có mưa chỉ xuất hiện mưa rất nhỏ tại An Khê (2,7mm), Mdrắk (10,5mm).

Về độ ẩm không khí, độ ẩm trung bình từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 1 tại khu vực TDMNPB,ĐBBB,BTB và DHNTB dao động từ 77–91%. Đối với các khu vực Tây Nguyên, ĐNB và ĐBSCL độ ẩm phổ biến trong khoảng 70-82%.

Các điều kiện khí tượng bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp trong thời kỳ này bao gồm:

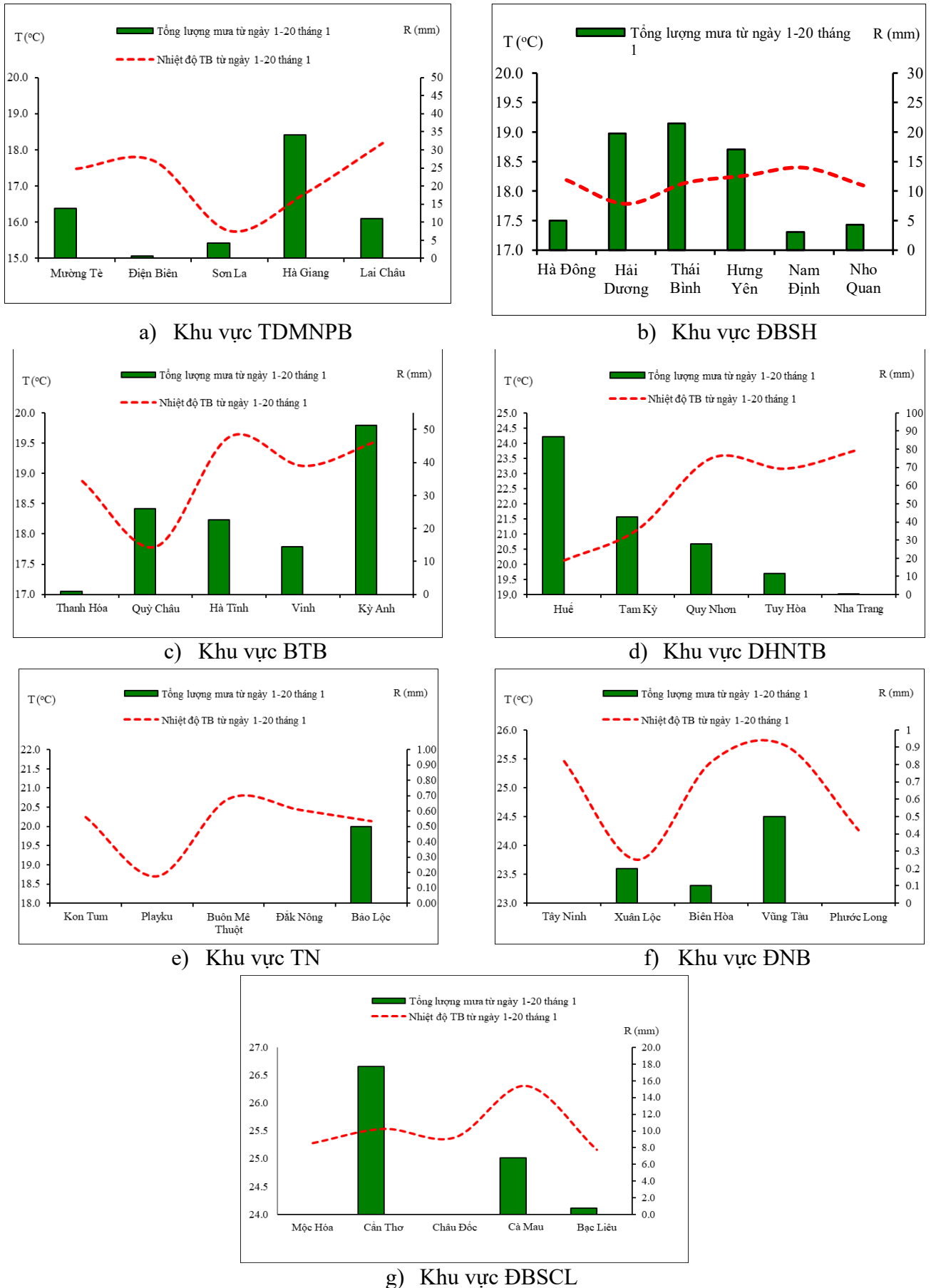
Rét đậm, rét hại: Từ ngày 1-20 tháng 1 năm 2026 Miền Bắc đã xuất hiện 2 đợt rét đậm, rét hại:

Đợt rét trong ngày Tết Dương lịch

Từ ngày 1/1/2026, khối không khí lạnh mạnh ảnh hưởng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, gây mưa và rét. Trong đợt này, nhiệt độ tại Đồng bằng Bắc Bộ phổ biến 11–14 °C, Trung du và miền núi phía bắc 8–11°C. Ngày 5–6/1, không khí lạnh tiếp tục gây rét sâu và nhiệt độ ở một số nơi vùng núi cao giảm xuống khoảng dưới 5°C, còn tại các vùng cao như Mẫu Sơn (Lạng Sơn) ghi nhận nhiệt độ từ 3–5 °C. Đây là đợt rét đậm đầu tháng và ảnh hưởng kéo dài vài ngày ở phía Bắc.

Đợt rét giữa tháng 1 bắt đầu từ ngày 20-1

Giữa tháng, một đợt không khí lạnh mạnh thứ hai tràn xuống miền Bắc khiến nhiệt độ giảm sâu thêm và được đánh giá là đợt rét đậm nhất từ đầu mùa đông 2025–2026. Trong đợt này: Nhiệt độ tại nhiều nơi ở vùng đồng bằng và trung du rơi xuống mức rất thấp Hà Nội và vùng đồng bằng duy trì nền nhiệt quanh 9–11 °C khi không khí lạnh mạnh nhất hoạt động. Đây có thể được coi là đợt rét sâu đỉnh điểm của tháng 1, với nền nhiệt thấp nhất kể từ đầu mùa đông ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp



Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ ngày 1/1/2026 đến ngày 20/1/2026 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng

Tình hình sinh trưởng cây trồng (Bảng 2):

- Miền Bắc: Trung du và miền núi phía Bắc lúa trong giai đoạn bén rễ - hồi xanh
- Bắc Trung Bộ và ĐBSH: trong giai đoạn gieo cấy
- Tây Nguyên: Lúa vào giai đoạn chín thu hoạch.
- Nam Bộ và ĐBSCL: Lúa cũng đang ở giai đoạn chín chuẩn bị thu hoạch

Tình hình sâu bệnh hại (Bảng 3):

- Trên cây lúa: Bên cạnh các loại dịch hại thường gặp như đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá, xuất hiện thêm các đối tượng nguy hiểm như đạo ôn cổ bông, sâu đục thân, đen lép hạt, ốc bươu vàng và sâu cuốn lá và chuột – gây ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt tại khu vực Nam Bộ và ĐBSCL.

- Trên cây ngô: Ghi nhận sâu keo mùa thu xuất hiện rải rác tại một số tỉnh miền Bắc (Bắc Ninh, Ninh Bình, Phú Thọ, Hà Nội), khu vực BTN (Thanh Hóa) và khu vực Tây Nguyên (Đắk Lắk).

- Trên cây thanh long: Bệnh đốm nâu phát sinh tại nhiều vùng trồng trọng điểm như Lâm Đồng, Đồng Tháp, TP. HCM, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả.

- Trên cây cà phê (Tây Nguyên): Tiếp tục chịu ảnh hưởng của bệnh khô cành và gỉ sắt, đe dọa quá trình phát triển quả và sinh trưởng cây tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.

Bảng 2. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
TDMNPB	Lúa	Bén rễ - hồi xanh, Gieo - 2,5 lá
	Ngô	Phát triển bắp, chín sấp, thu hoạch
ĐBSH	Lúa	Gieo cấy
BTB	Lúa	Gieo cấy
	Lạc	Mọc mầm
DHNTB	Lúa	Chín - Thu hoạch
	Thanh long	Chăm sóc - Thu hoạch
TN	Lúa	Chín - Thu hoạch
	Cà phê	Chăm sóc - Ra hoa
ĐNB	Lúa	Chín
	Thanh long	Chăm sóc, phát triển thân lá
ĐBSCL	Lúa	Chín

(Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 1/2026)

Bảng 3. Tình hình sâu bệnh hại ở một số cây trồng chính

Cây trồng	Loại dịch bệnh	Diện tích nhiễm (ha)	Diện tích đã phòng trừ (ha)	Tình trạng nhiễm nặng (ha)	Phân bố chủ yếu
Lúa	Bệnh đạo ôn lá	11.644	10.062	40	Lâm Đồng, An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau
	Bệnh đạo ôn cổ bông	2.087	1.864	-	Lâm Đồng, Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Vĩnh Long
	Sâu cuốn lá nhỏ	2.783	1.976	-	Lâm Đồng, Khánh Hòa, Hồ Chí Minh, An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp
	Rầy hại lúa	1.150	942	-	Lâm Đồng, An Giang, Đồng Tháp, Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Tây Ninh
	Sâu đục thân 2 chấm	423	370	-	Lâm.Đồng, Khánh Hoà, Cần Thơ, Tây Ninh, An Giang
	Bệnh bạc lá	1.977	1.950	-	Lâm Đồng, Khánh Hòa, Cà Mau, Cần Thơ, An Giang, Hồ Chí Minh, Tây Ninh
	Bệnh đen lép hạt	2.005	1.951	-	Lâm Đồng, An Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Tây Ninh
	Ốc brou vàng	7.857	7.472	37	Khánh Hòa, Gia Lai, Lâm Đồng, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau, Tây Ninh, Hồ Chí Minh, Đắk Lắk
	Chuột	4.416	4.301	-	Lâm Đồng, Khánh Hoà, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long, Tây Ninh, Cần Thơ, Hồ Chí Minh, Điện Biên, Huế
Ngô	Sâu keo mùa thu	129	88	-	Bắc Ninh, Ninh Bình, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Đắk Lắk
Thanh long	Bệnh đốm nâu	1.235	218	-	Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Tháp, Tp Hồ Chí Minh
Cà phê	Bệnh khô cành	4.482	571	42	Điện Biên, Quảng Trị, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Nai
	Bệnh gỉ sắt	3.625	477	150	Điện Biên, Sơn La, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Nai

Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 1/2026

1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng

a. Đến cây trồng

- Thiếu nước và khô hạn: Tại vùng ĐBSH trong tháng này lượng nước không đáp ứng cho cây lúa trong giai đoạn gieo cấy. Trên toàn bộ khu vực ĐBSCL lượng nước đều không đáp ứng được cho cây lúa.. (Bảng 4).

- Rét đậm, rét hại: Rét đậm, rét hại xuất hiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của cây lúa. Đặc biệt là đối với lúa tại khu vực ĐBSH vào giai đoạn bén rễ, hồi xanh. Nhiệt độ thấp làm nhiệt độ vùng rễ thấp, rễ mới phát triển chậm làm ảnh hưởng đến quá trình bén rễ. Thời tiết rét ẩm, tạo điều kiện bệnh ôn đạo đến sớm ảnh hưởng đến năng suất của cây lúa.

Bảng 4. Mức độ thiếu/thừa nước tự nhiên đối với nhu cầu nước của cây lúa từ ngày 1-20 tháng 1/2026

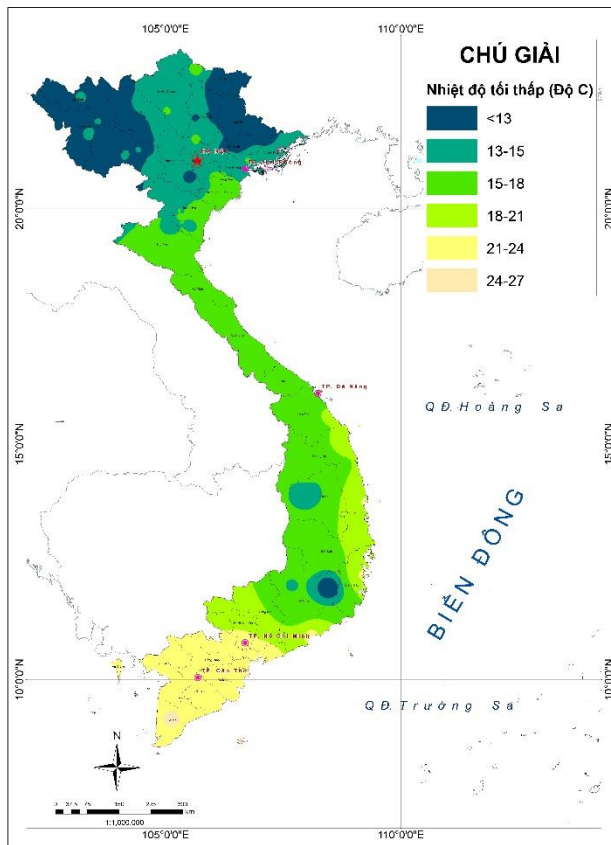
Vùng sinh thái	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa thực tế (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu (mm)
ĐBSH	Sơn Tây	57.4	8.8	-48.6
	Hà Đông	60.1	5.0	-55.1
	Hải Dương	62.4	19.8	-42.6
	Hung Yên	57.4	17.1	-40.3
	Nam Định	59.4	3.1	-56.3
	Văn Lý	60.7	0.5	-60.2
	NhoQuan	60.8	4.3	-56.5
	Ninh Bình	58.5	1.5	-57.0
	Thái Bình	58.4	21.5	-36.9
ĐBSCL	Mộc Hóa	163.3	0.0	-163.3
	Mỹ Tho	156.0	12.0	-144.0
	Cao Lãnh	152.2	0.0	-152.2
	Càng Long	156.6	4.3	-152.3
	Châu Đốc	154.8	0.0	-154.8
	Cần Thơ	157.3	17.7	-139.6
	Sóc Trăng	153.7	0.3	-153.4
	Rạch Giá	160.1	1.2	-158.9
	Bạc Liêu	160.4	0.8	-159.6

b. Đến vật nuôi

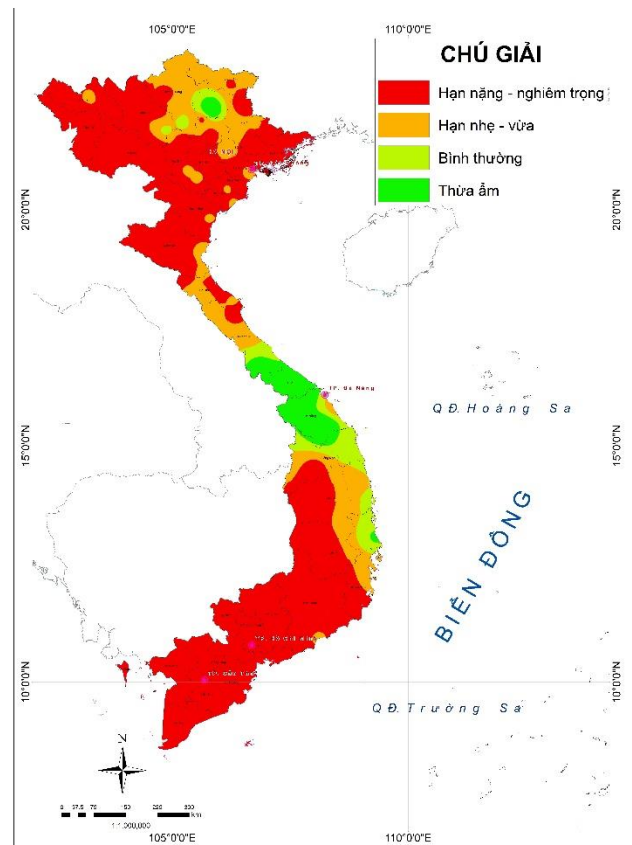
Kết quả tính toán chỉ số THI cho thấy, điều kiện khí hậu trong 2 tuần đầu tháng 1 đã gây ảnh hưởng nhẹ đối với vật nuôi tại khu vực Tây Nguyên và ĐBSCL. Cụ thể:

Đối với nhiệt độ tối thấp, nhiệt độ dưới 13°C xuất hiện tại một số tỉnh phía Tây Bắc và Đông Bắc thuộc vùng TDMNPB ảnh hưởng thể hiện trên sức khỏe, sinh trưởng, sinh sản và giảm sức đề kháng, nguy cơ dịch bệnh dễ mắc bệnh hô hấp, tiêu hóa, nhiễm trùng (Hình 2).

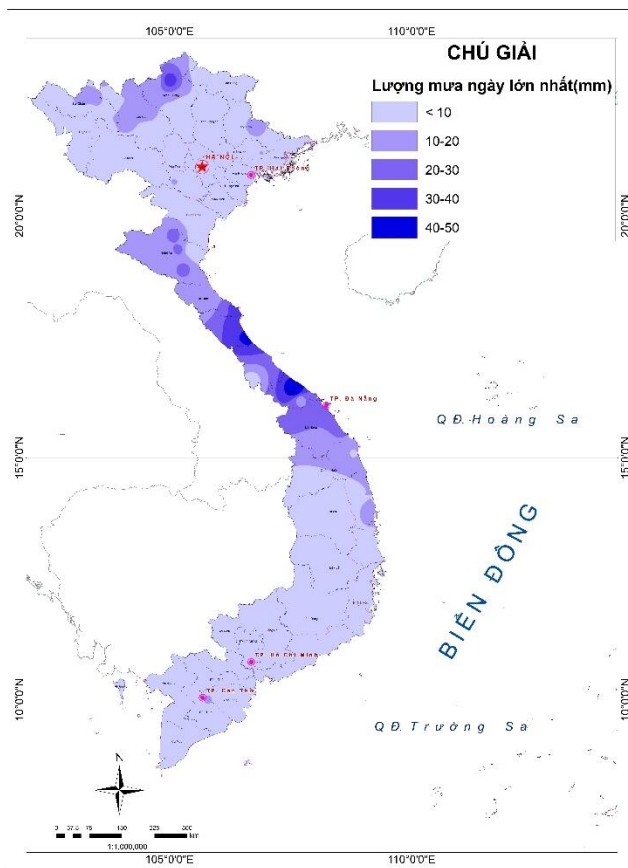
Đối với chỉ số THI cao cho thấy nhiệt độ và độ ẩm tại khu vực trên gây ảnh hưởng đến sức khỏe gia súc và gia cầm tại khu vực Tây Nguyên và ĐBSCL (Hình 5).



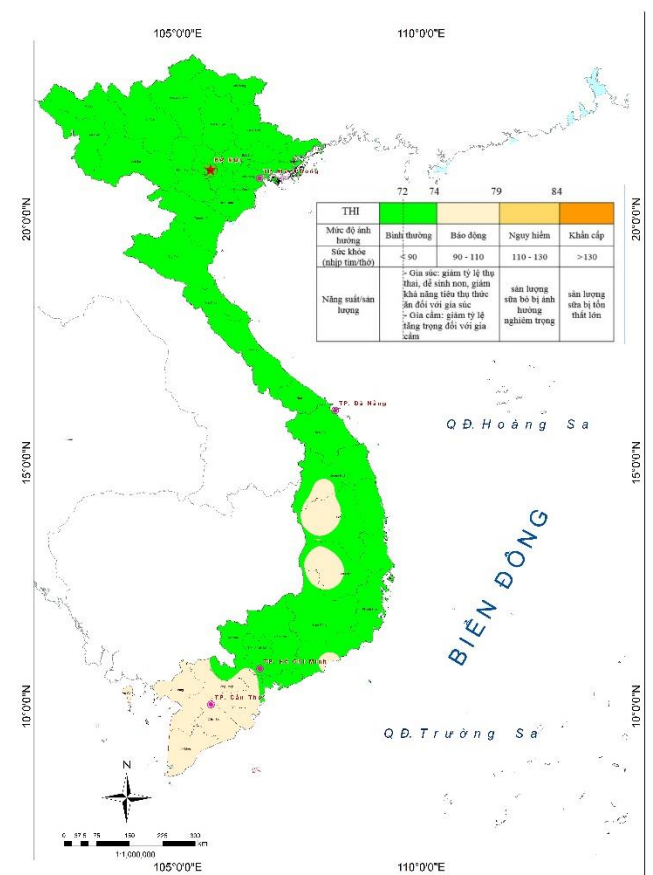
Hình 2. Nhiệt độ tối thấp trung bình (Tm) từ ngày 1-20 tháng 1/2026



Hình 3. Điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn nông nghiệp từ ngày 1-20 tháng 1/2026



Hình 4. Lượng mưa ngày lớn nhất từ ngày 1-20 tháng 1/2026



Hình 5. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình từ ngày 1-20 tháng 1/2026

PHẦN II.

DỰ BÁO ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 2/2026 ĐẾN THÁNG 4/2026

2.1. Xu thế khí hậu từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026

Theo bản tin ”Thông báo và dự báo khí hậu” số tháng 1/2026 (Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu) cho thấy:

1) Hoạt động của ENSO: Hiện tại, điều kiện khí quyển và đại dương phản ánh ENSO đang ở trạng thái La Nina. Dự báo ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính trong mùa 3 tháng 2-4/2026, với xác suất trên 85%.

(2) Gió mùa: Cường độ GMMĐ có khả năng xấp xỉ TBNN. Đề phòng các đợt rét đậm, rét hại xảy ra trong nửa đầu tháng 2/2026, đặc biệt các khu vực vùng núi phía bắc có thể xuất hiện sương muối và băng giá.

(3) Nhiệt độ: Trong mùa 3 tháng 2-4/2026, nhiệt độ có khả năng xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Bắc Bộ, xấp xỉ TBNN ở Trung Bộ và Nam Bộ.

(4) Lượng mưa: Trong mùa 3 tháng 2-4/2026, TLM có khả năng thấp hơn đến xấp xỉ TBNN ở Bắc Bộ, xấp xỉ TBNN ở khu vực Trung Bộ và xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Nam Bộ.

(5) Hiện tượng thời tiết và khí hậu cục đoạn:

- Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): Trong mùa 3 tháng 2-4/2026, trên Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão và áp thấp nhiệt đới.

- Điều kiện khô hạn: Trong những tháng đầu năm 2026, tình trạng khô hạn ở khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ ít nghiêm trọng. Khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa làm giảm bớt điều kiện khô hạn trên khu vực.

- Nắng nóng: Nắng nóng có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ TBNN. Khu vực Tây Bắc, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ nắng nóng có khả năng xuất hiện trong khoảng tháng 3-4.

2.2.1. Rủi ro đối với cây trồng

a) Tình hình khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn nông nghiệp

+ Dự báo từ tháng 2/2026, Theo chỉ số hạn nông nghiệp Khu vực Tây Bắc có nguy cơ hạn nhẹ. Khu vực Nam Bộ ĐBSCL có nguy cơ khô hạn nặng.

+ Đối với tháng 2-3 xuất hiện hạn nhẹ cục bộ tại một số khu vực Tây Nguyên và ĐBSCL (Hình 6).

b) Tình hình thiếu/thừa nước đối với cây lúa

+ Dự báo từ tháng 2/2026, Toàn bộ khu vực ĐBSH đều có xu hướng thiếu nước, không đáp ứng đủ nhu cầu nước cho cây lúa. Tháng 3/2026 nhu cầu nước phần lớn đáp ứng đủ cho cây lúa ngoại trừ một số trạm Nho Quan, Ninh Bình, Sơn Tây và Hà Đông có hơi thiếu hụt nước, tháng 4 có nguy cơ dư thừa nước.

+ Đối với khu vực ĐBSCL. Từ tháng 2 đến tháng 3/2026 nhu cầu thiếu nước nghiêm trọng lượng nước không đáp ứng được cho cây lúa. Tháng 4 có nguy cơ dư thừa nước gây bất lợi cho cây lúa (Bảng 5).

c) Rủi ro sâu bệnh hại

Thời tiết thay đổi thất thường, xuất hiện rét đậm, rét hại gây ảnh hưởng đến quá trình phát triển cây trồng và tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều dịch hại phát sinh, gây hại trên diện rộng:

- Lúa:

- Miền Bắc: Ốc bươu vàng, chuột hại tăng; rầy nâu – rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn.
- Bắc Trung Bộ: Ốc bươu vàng, chuột, sâu cuốn lá nhỏ, rầy, bọ trĩ.
- DHNTB&TN: Bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu đục thân, đạo ôn lá, khô vằn, đen lép thối hạt.
- Nam Bộ: Rầy nâu, đạo ôn, bạc lá, đen lép hạt.

- Ngô: Sâu keo mùa thu, sâu ăn lá, bệnh đốm lá, Sâu đục thân đục bắp, bệnh gỉ sắt, bệnh khô vằn.

- Thanh long: Đốm nâu, rệp sáp, thán thư, ốc.

- Cà phê: Rệp sáp, rệp vảy, mọt đục thân/cành, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.

- Hồ tiêu: Chết chậm, chết nhanh, tuyến trùng rễ, rệp sáp.

- Điều: Bọ xít muỗi, thán thư.

- Chè: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện đỏ, thối búp.

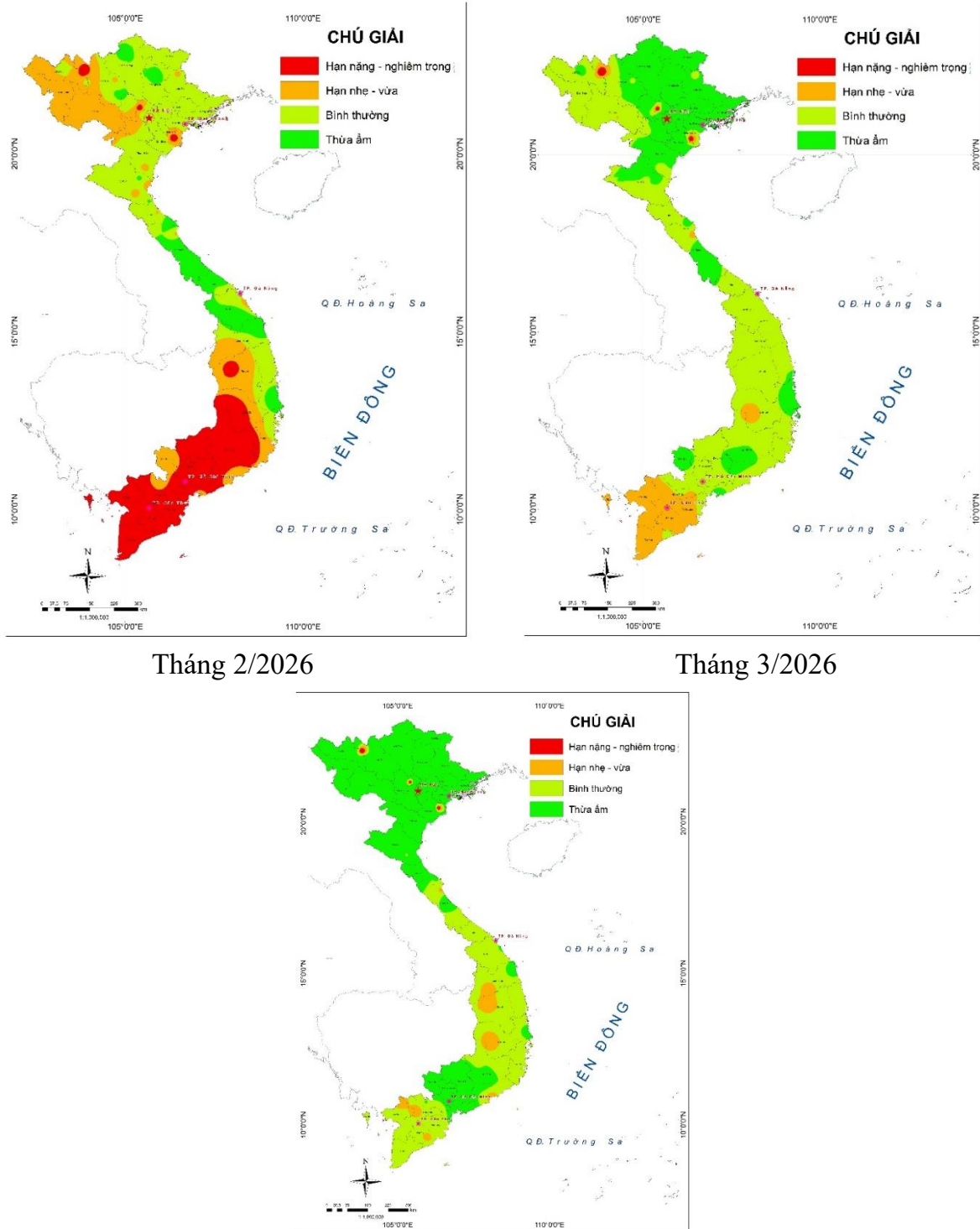
- Nhãn, vải: Chối rồng, sâu cuốn lá, sâu đo, thán thư.

Nhận định chung:

Trong tháng 2/2026, khu vực ĐBSH và ĐBSCL nhu cầu nước đều không đáp ứng được cho cây lúa, theo chỉ số hạn nông nghiệp tình trạng khô hạn nhẹ -vừa xuất hiện tại khu vực Tây Bắc, hạn nặng xuất hiện tại các khu vực phía Nam (ĐNB, ĐBSCL) và Tây Nguyên.

Trong các tháng 3/2026 Khu vực Bắc Bộ hạn không xuất hiện, nhu cầu nước đáp ứng đủ cho cây lúa, đối với khu vực ĐBSCL hạn nhẹ vẫn xuất hiện và nhu cầu nước không đáp ứng đủ cho cây lúa.

Trong tháng 4/2026 Trên cả nước, tình trạng khô hạn không xuất hiện, có nguy cơ dư thừa nước cho cây lúa. (Bảng 6).



Tháng 2/2026
Tháng 3/2026
Tháng 4/2026
Hình 6. Dự báo khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn nông nghiệp tháng 2/2026 đến tháng 4/2026

Bảng 5. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa từ lượng mưa trong mùa tháng 2 đến tháng 4/2026

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m ³ /ha)			Khuyến cáo
		Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	
ĐBSH	Sơn Tây	-325	-27	+693	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Dư thừa nước
	Hà Đông	-303	-30	+616	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Dư thừa nước
	Hải Dương	-334	+58	+684	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: Đủ ẩm Tháng 4: Dư thừa nước
	Hung Yên	-250	+85	+662	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: Đủ ẩm Tháng 4: Dư thừa nước
	Nam Định	-245	+128	+624	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: Đủ ẩm Tháng 4: Dư thừa nước
	Văn Lý	-207	+116	+419	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3,4: Đủ ẩm
	Nho Quan	-260	-56	+309	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Đủ ẩm
	Ninh Bình	-198	-24	+257	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Đủ ẩm
ĐBSCL	Mộc Hóa	-1534	-390	+1316	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước
	Mỹ Tho	-1582	-468	+1049	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước
	Cao Lãnh	-1429	-282	+1241	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước
	Càng Long	-1575	-409	+1113	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước
	Châu Đốc	-1487	-255	+1584	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước
	Cần Thơ	-1556	-374	+1068	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước
	Sóc Trăng	-1524	-388	+1253	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước
	Rạch Giá	-1457	-196	+1543	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m ³ /ha)			Khuyến cáo
		Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	
	Bạc Liêu	-1596	-435	+1224	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước nghiêm trọng Tháng 4: Quá dư thừa nước

Bảng 6. Tổng hợp thông tin thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026

Vùng STNN	Cây trồng	Năm 2026											
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
TDMNPB	Lúa		ITL	TL	ITL								
	Lúa nương												
	Ngô			TL	ITL								
ĐBSH	Lúa		ITL	TL	ITL								
BTB	Lúa		ITL	TL	ITL								
	Lạc		TL	TL	ITL								
DHNTB	Lúa		ITL	ITL	ITL								
	Thanh Long		ITL	ITL	ITL								
TN	Lúa		ITL	ITL	ITL								
	Cà phê		ITL	ITL	ITL								
ĐNB	Lúa		ITL	ITL	ITL								
	Thanh Long		ITL	ITL	ITL								
ĐBSCL	Lúa		ITL	ITL	ITL								

Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưởng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

TL: Thuận lợi cho SXNN
ITL: Ít thuận lợi cho SXNN

2.2.2. Rủi ro đối với vật nuôi

Trong tháng 2/2026, Với thời tiết thay đổi thất thường, xuất hiện rét đậm, tại một số khu vực miền núi ảnh hưởng tới sức khỏe vật nuôi. (Hình 7).

Dự báo chỉ số nhiệt - ẩm (THI) cho thấy:

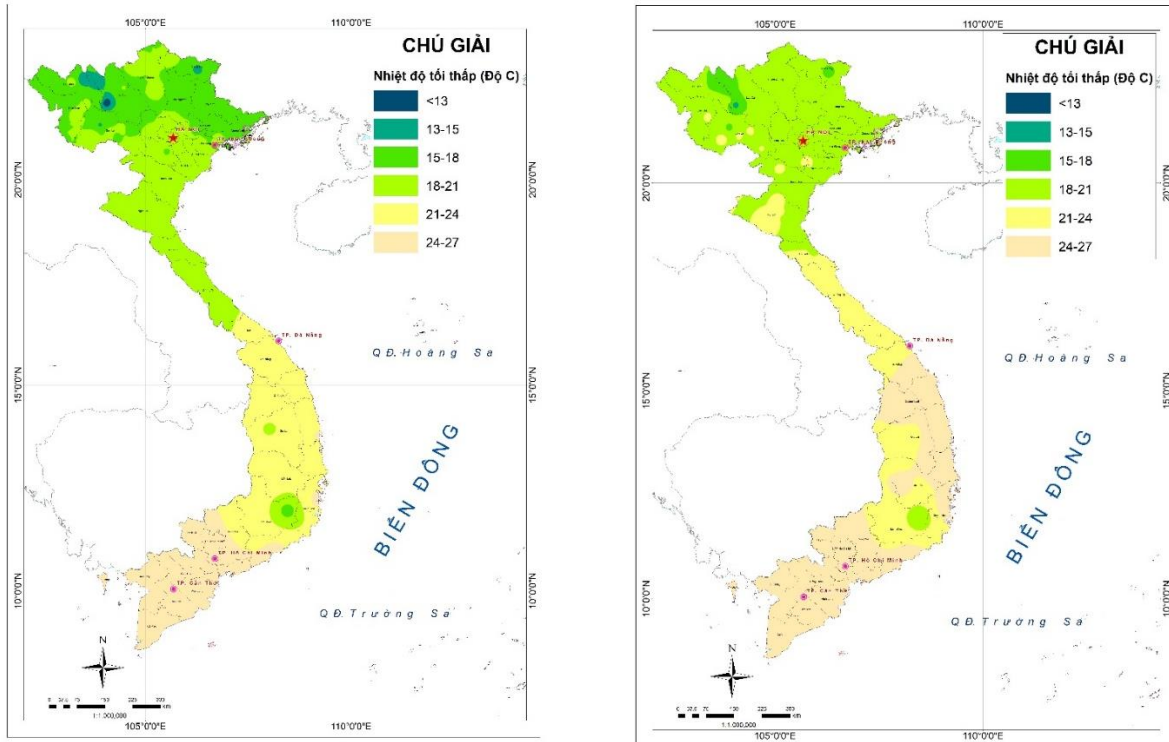
Tháng 2 mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi chỉ xuất hiện ở khu vực ĐBSCL và Tây Nguyên vào đến tháng 3 lan rộng sang cả khu vực DHNTB.

Vào tháng 4, nhiệt độ gia tăng bắt đầu xuất hiện nắng nóng vì vậy theo chỉ số dự báo THI trên cả nước đều có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của vật nuôi. Ảnh hưởng

chủ yếu bao gồm:

- Giảm khả năng tiêu thụ thức ăn,
- Tăng nhịp tim và rối loạn hô hấp,
- Suy giảm sức đề kháng, ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trọng và năng suất chăn nuôi

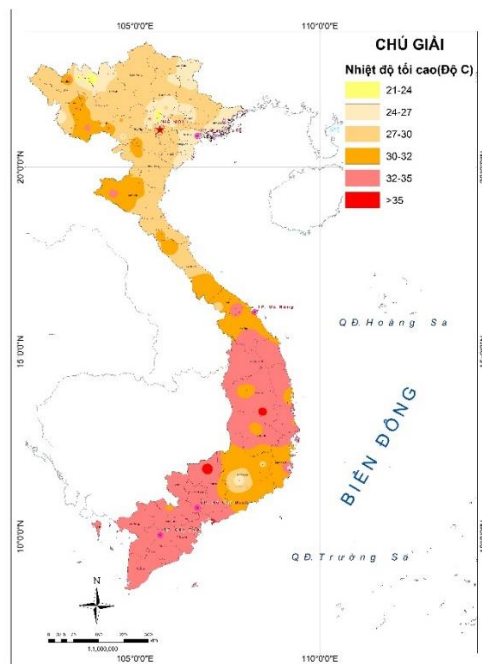
(Hình 9).



Tháng 2/2026

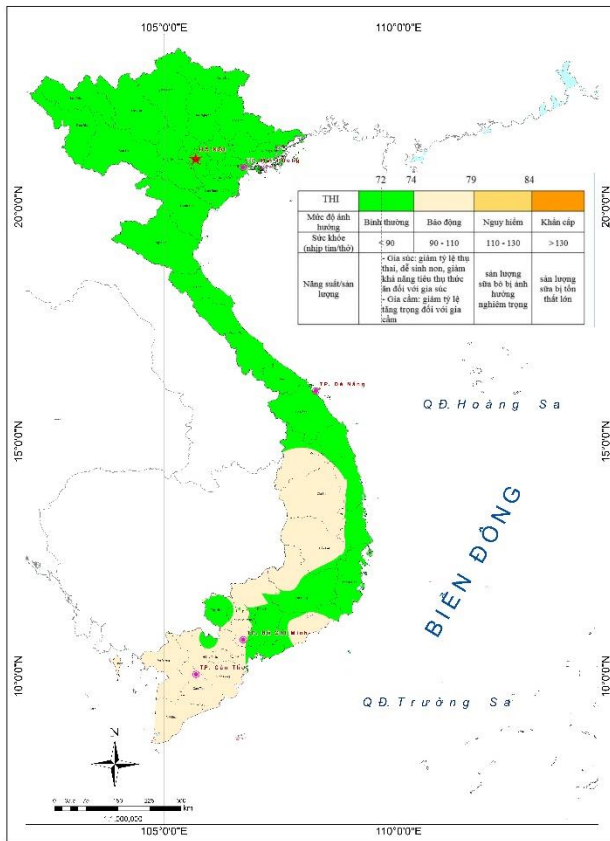
Tháng 3/2026

Hình 7. Dự báo nhiệt độ tối thấp (Tx) trung bình tháng 2/2026 đến tháng 4/2026 (°C)

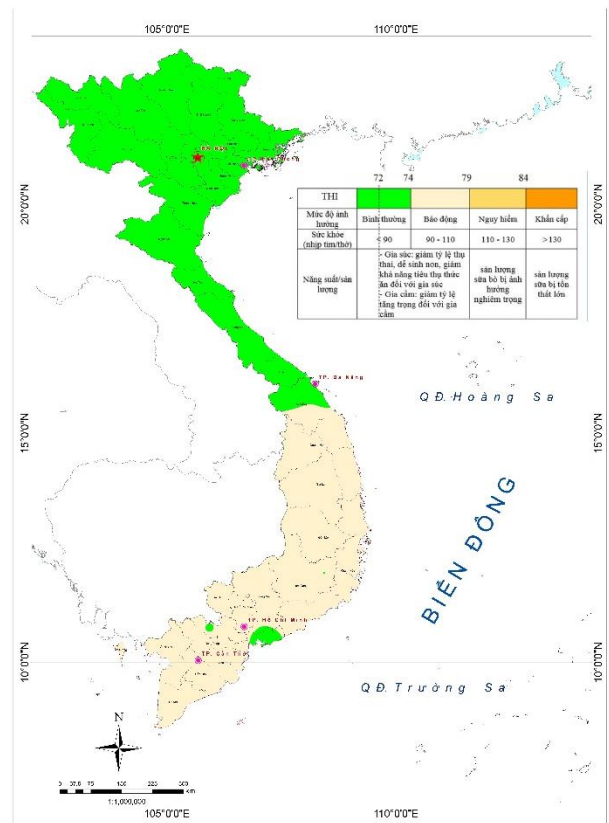


Tháng 4/2026

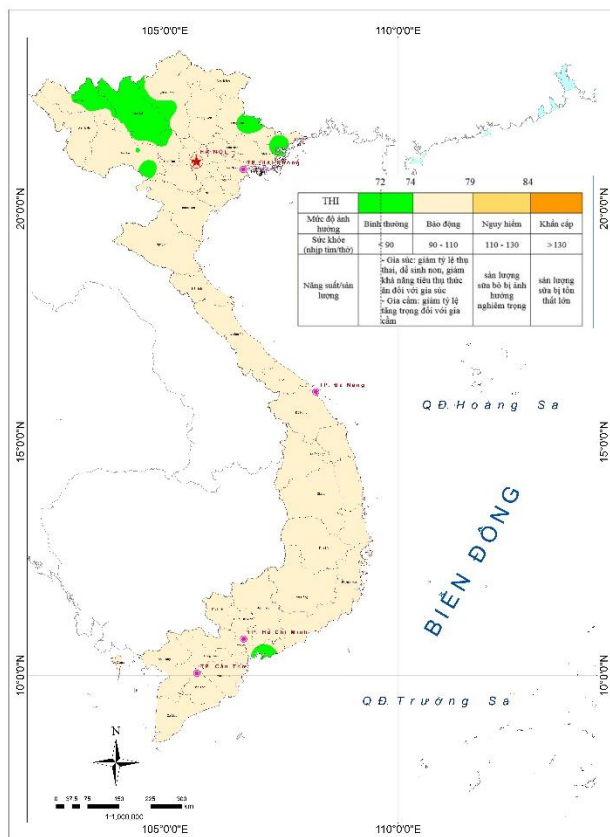
Hình 8. Dự báo nhiệt độ tối thấp (Tx) trung bình tháng 2/2026 đến tháng 4/2026 (°C)



Tháng 2/2026



Tháng 3/2026



Tháng 4/2026

	72	74	79	84
THI				
Mức độ ảnh hưởng	Bình thường	Bảo động	Nguy hiểm	Khẩn cấp
Sức khỏe (nhịp tim/thời)	< 90	90 - 110	110 - 130	> 130
Năng suất/sản lượng	- Gia súc: giảm tỷ lệ thụ thai, để sinh non, giảm khả năng tiêu thụ thức ăn đối với gia súc - Gia cầm: giảm tỷ lệ tăng trọng đối với gia cầm		sản lượng sữa bò bị ảnh hưởng nghiêm trọng	sản lượng sữa bị tổn thất lớn

Hình 9. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026 dựa trên chỉ số THI

PHẦN III.

KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG 2/2026 ĐẾN THÁNG 4/2026

Dựa trên phân tích xu thế khí hậu và rủi ro khí hậu mùa vụ từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026, các biện pháp kỹ thuật được khuyến nghị nhằm chủ động ứng phó và hạn chế thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp (Bảng 7), cụ thể như sau:

1. Trung du và miền núi phía Bắc

Tháng 2/2026 và tháng 3/2026 có nguy cơ hạn, thiếu hụt nước cần đảm bảo cung cấp đủ nước, duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5cm cho nhu cầu sinh trưởng phát triển của cây lúa.

Tháng 4 vào giai đoạn lúa chín, cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp

2. Đồng bằng sông Hồng

Tháng 2/2026 lượng nước bị thiếu hụt và không đáp ứng đủ nhu cầu trong giai đoạn phát triển của cây Lúa.

Tháng 3/2026 lượng nước đáp ứng đủ cho cây trồng, tuy nhiên cần đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng để cây phát triển tối ưu.

Tháng 4/2026 có nguy cơ dư thừa nước, cần đảm bảo các biện pháp tiêu thoát nước tốt, đảm bảo mực nước phù hợp để cây phát triển tốt.

3. Bắc Trung Bộ

Từ tháng 2/2026 đến tháng 3/2026 Bắc Trung Bộ đều đảm bảo cung cấp đủ lượng nước, thuận tiện cho hoạt động gieo trồng và phát triển tốt của cây lúa.

Sang tháng 4 có nguy cơ dư thừa nước, cần đảm bảo các biện pháp tiêu thoát nước tốt, đảm bảo mực nước phù hợp để cây phát triển tốt.

4. Duyên hải Nam Trung Bộ

Tháng 3/2026 Đảm bảo duy trì ẩm hoặc ngập nông, đảm bảo mực nước đối với Thanh long cần tăng cường tưới bổ sung, chăm sóc sau thu hoạch bằng biện pháp tía cành và bón phân hữu cơ giúp phục hồi cây.

Tháng 4/2026 cần đảm bảo tiêu thoát nước, duy trì độ ẩm phù hợp.

5. Tây Nguyên

Lúa: Vào tháng 2,3/2026 Cần đảm bảo cung cấp thêm nước để cây phát triển tốt.

Cà phê: Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt. Phòng ngừa các bệnh hại như thán thư, rệp sáp; bón phân cân đối.

6. Đông Nam Bộ

Với lúa, tháng 2,3/2026 có nguy cơ thiếu hụt nước, cần đảm bảo cung cấp đủ nguồn nước trong quá trình gieo trồng, và phát triển của cây.

Với thanh long, cần đảm bảo đủ nước, đồng thời chăm sóc kỹ trong giai đoạn phát triển và thu hoạch quả để hạn chế bệnh thán thư và hại rệp.

Vào tháng 4, cần đảm bảo tiêu thoát nước, duy trì độ ẩm cho cây phát triển tối ưu.

7. Đồng bằng sông Cửu Long

Từ tháng 2 đến tháng 3/2026, cần chủ động cung cấp bổ sung mực nước ruộng hợp lý trong từng giai đoạn sinh trưởng và bổ sung lượng nước tưới để đáp bảo cho cây sinh trưởng và phát triển tốt. Tháng 4 đảm bảo duy trì mực nước và độ ẩm hợp lý.

Bảng 7. Tóm tắt các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026
TDMNPB	Lúa	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: đủ ẩm Tháng 4: dư thừa nước	Giai đoạn: Đứng cái -Làm đồng Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: Trổ bông- chắc xanh Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: Lúa chín Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp
	Ngô	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: đủ ẩm Tháng 4: dư thừa nước	Giai đoạn: Thu hoạch	Giai đoạn: Trồng 3 lá Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: Phát triển bắp Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp
ĐBSH	Lúa	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: đủ ẩm Tháng 4: dư thừa nước	Giai đoạn: Đứng cái -Làm đồng Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: Trổ bông- chắc xanh Cần bổ sung nước đảm bảo hạt phát triển tốt	Giai đoạn: Lúa chín Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026
BTB	Lúa	Tháng 2: đủ ẩm Tháng 3: đủ ẩm Tháng 4: dư thừa nước	Giai đoạn: Đứng cái -Làm đòng Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: Trổ bông- chắc xanh	Giai đoạn: Lúa chín Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp
	Lạc	Tháng 2: đủ ẩm Tháng 3: đủ ẩm Tháng 4: dư thừa nước	Giai đoạn: Giai đoạn cây con Duy trì độ ẩm đất phù hợp	Giai đoạn; Giai đoạn phát triển củ Duy trì độ ẩm đất phù hợp	Giai đoạn; Giai đoạn phát triển củ Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp
DHNTB	Lúa	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: đủ ẩm Tháng 4: dư thừa nước	Giai đoạn: Thu hoạch Đảm bảo độ ẩm cho cây phát triển	Giai đoạn: Gieo trồng Đảm bảo mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: đẻ nhánh Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm
	Thanh Long	Tháng 2: Thiếu hụt nước Tháng 3: đủ ẩm Tháng 4: dư thừa nước	Giai đoạn: Phát triển thân lá Đảm bảo độ ẩm cho cây phát triển	Giai đoạn: Phát triển thân lá Cần bổ sung nước, đảm bảo độ ẩm cho cây phát triển	Giai đoạn: Phát triển thân lá Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp
Tây Nguyên	Lúa	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Dư thừa nước	Giai đoạn: Gieo trồng Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: mạ đẻ nhánh Cần bổ sung nước, đảm bảo độ ẩm và duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-4 cm	Giai đoạn: ngâm sừa chắc xanh Cần bổ sung nước, đảm bảo độ ẩm và duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-4 cm
	Cà phê	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Dư thừa nước	Giai đoạn: Thu hoạch	Giai đoạn: Thu hoạch	Giai đoạn quả non Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp
ĐNB	Lúa	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Dư thừa nước	Giai đoạn: thu hoạch	Giai đoạn: Gieo trồng Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: Mạ - đẻ nhánh Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026
	Thanh Long	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Dư thừa nước	Giai đoạn phát triển quả Cải tạo đất, Đảm bảo cung cấp đủ độ ẩm cho quả phát triển	Giai đoạn phát triển quả Cải tạo đất, Đảm bảo cung cấp đủ độ ẩm cho quả phát triển	Giai đoạn: quả chín Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt duy trì độ ẩm phù hợp
ĐBSCL	Lúa	Tháng 2,3: Thiếu hụt nước Tháng 4: Dư thừa nước	Giai đoạn: thu hoạch	Giai đoạn: Gieo trồng Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm	Giai đoạn: Mạ - đẻ nhánh Đảm bảo duy trì mực nước mặt ruộng từ 3-5 cm



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu,
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội.
Email: ktnn.imhen@mae.gov.vn